TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị T, sinh năm 1981.

2. Anh Huỳnh Hoàng S, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Huỳnh Hoàng S cưới nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không thành. Vì vậy chị Phan Thị T và anh Huỳnh Hoàng S đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị Phan Thị T và anh Huỳnh Hoàng S là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Anh chị có con chung tên Huỳnh Phan Thanh E, sinh ngày 08/02/2007. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho chị Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Scấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Phan Thị T và anh Huỳnh Hoàng S tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Huỳnh Hoàng S.

- Về con chung: Chị Phan Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Phan Thanh E, sinh ngày 08/02/2007. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

Anh Huỳnh Hoàng S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị T và anh Huỳnh Hoàng S thỏa thuận thống nhất anh chị chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh chị đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005778 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm